MITSUBISHI ELECTRIC
Changes for the Better

Mitsubishi Electric Quality

Điều khiển Bluetooth

20m

Tiện nghi hiện đại
An toàn tối đa

CÔNG TY TNHH MITSUBISHI ELECTRIC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 11 - 12,Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng 8, Phường 12, Quận 10, Tp. HCM.
CN Hà Nội: Tầng 24 - Handico Tower, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội,
CN Đà Nẵng: Phòng 1102, Tầng 11, Thành Lợi Building, 135 Nguyễn Văn Linh, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng.

www.mitsubishi-electric.vn **www.facebook.com/mitsubishielectricvietnam** **1800 58 58 33 (Miễn phí cuộc gọi đến)**

Version 10-2021

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Địa chỉ:	Tokyo Building, 2-7-3 Marunouchi
Chủ tịch & CEO:	Kei Uruma (từ ngày 28/07/2021)
Ngày thành lập:	15/01/1921
Doanh thu thuần hợp nhất:	39,918,409,523 USD
Tổng tài sản hợp nhất:	45,694,485,714 USD
Tổng số nhân viên:	145,653

* Tỷ giá 1 USD=105 Yen

(Tính đến ngày 31/03/2021)

Mitsubishi Electric là một công ty hoàn toàn độc lập, như các công ty **Mitsubishi** khác, hoàn toàn tách biệt về quyền sở hữu, công tác quản lý và điều hành.
Mitsubishi Electric không có quan hệ về pháp lý với những công ty có cùng tên **"Mitsubishi"** khác.

» SỨ MỆNH CỦA TẬP ĐOÀN

Mitsubishi Electric sẽ không ngừng phát triển công nghệ và dịch vụ bằng cách áp dụng sự sáng tạo trong tất cả các hoạt động kinh doanh của tập đoàn. Bằng cách này, chúng tôi nâng cao chất lượng cuộc sống của xã hội. Vì vậy, tất cả các thành viên của Mitsubishi Electric cần phải tuân thủ Ba nguyên tắc của tập đoàn.

» BA NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO

- **TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI**
- **LIÊM CHÍNH VÀ TRUNG THỰC**
- **AM HIỂU TOÀN CẦU THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

» THÔNG ĐIỆP CỦA TẬP ĐOÀN

"Thay đổi để tốt hơn" biểu trưng cho mục tiêu và lập trường không ngừng đổi mới để hướng đến tương lai tốt đẹp hơn của tập đoàn Mitsubishi Electric.

Changes for the Better

SẢN PHẨM & GIẢI PHÁP

MITSUBISHI ELECTRIC
Changes for the Better

BUILDING SOLUTIONS

BUILDINGSOLUTIONS.VN

GIAIPHAPTOANHA.VN

MEQ (Mitsubishi Electric Quality) là biểu tượng của sự theo đuổi không ngừng những giới hạn về mặt chất lượng, sự tinh xảo trong từng chi tiết, sự tận tâm trong việc phát triển & sản xuất những thiết bị điện gia dụng thân thiện với môi trường, những sản phẩm công nghiệp đáng kinh ngạc, hệ thống cơ sở hạ tầng công cộng chắc chắn và những công nghệ không gian truyền cảm hứng. Vì thế, khi thấy biểu tượng **MEQ**, bạn biết rằng một sản phẩm chất lượng đã được tạo ra.

Mitsubishi Electric Quality

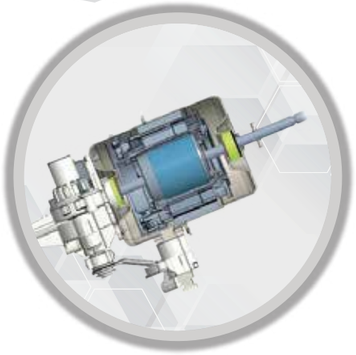

BỀN BỈ & TĨNH LẶNG

Mô tơ bạc đạn nâng cao hiệu suất vận hành, hoạt động bền bỉ và tĩnh lặng (*)

(*) Models: LV16-RA, LV16-RBA, LV16S-RA, W16-RA, R16-GA, D16-GA, CY16-GA, C56-RA4, C56-RA5

THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

Cánh quạt và mô tơ nhỏ gọn R12-MA & R12A-DA

MÁT LÀNH DỄ CHỊU

Chức năng gió tự nhiên mang lại luồng gió mô phỏng gió mát trong tự nhiên, cường độ thổi thay đổi liên tục phụ hợp với nhịp sinh học cơ thể con người. Tạo nên cảm giác mát lành và dễ chịu.

TIỆN NGHI HIỆN ĐẠI

Chức năng cài đặt có thể hẹn giờ **BẬT** hoặc hẹn giờ **TẮT** với khung giờ rộng,, nhiều lựa chọn **1-2-4-8** giờ. Hoàn toàn tiện nghi khi sử dụng.

Đèn : hẹn giờ TẮT
Đèn : hẹn giờ BẬT

TÍNH NĂNG AN TOÀN CAO CẤP

Chống cháy | Chống giật điện | Chống rơi

MITSUBISHI ELECTRIC PREMIUM SAFETY

CHỐNG CHÁY

(1) Models D16/R16/LV16-R/W16-R/CY16-G

1 Các dây dẫn điện được bọc bằng vật liệu chống cháy, giảm nguy cơ hư hỏng, đoản mạch (1)

2 2 nắp kim loại bọc kín các nút điều khiển ngăn rủi ro chập mạch và cháy lan sang khu vực khác (2)

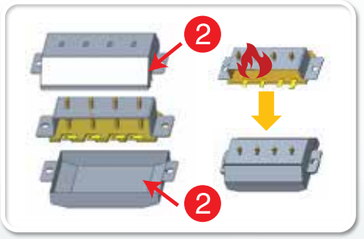

(2) Models D12/D16/R16

CHỐNG GIẬT ĐIỆN

3 Phích cắm 3 chấu có "nối đất" đảm bảo an toàn trước rủi ro rò điện (3)

(3) Tất cả models trừ CY16.
Lưu ý: Tính năng chỉ áp dụng với các ổ điện có 3 chân

CHỐNG RƠI

4 Dây và chốt an toàn giúp giữ quạt, hạn chế tối đa sự cố rơi và đảm bảo an toàn cho người dùng. (4)

(4) Model W16-R

RoHS

Phù hợp
tiêu chuẩn Châu Âu

QUẠT ĐIỀU KHIỂN BLUETOOTH

Lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam

Bạn có quá nhiều loại remote trong nhà?
Bạn bị thất lạc remote quạt điện?
Remote của bạn thường xuyên hết pin?

Mô tơ vỏ kín giúp chống bụi bẩn, vật lạ xâm nhập gây hư hỏng động cơ

Mô tơ bạc đạn cải tiến, bền bỉ và tĩnh lặng hơn

Điều khiển thuận tiện và dễ dàng bằng điện thoại thông minh **kết nối bluetooth** từ khoảng cách lên đến **20m**

* Dễ dàng tải App qua kho ứng dụng iOS, Android

LV16-RBA

3.700.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lưu lượng gió 86m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT/TẮT** (1-2-4-8 giờ)
- Độ cao điều chỉnh (121 - 140cm)

- Màu sắc-

- Xám đậm (CY-GY)
- Xám nhạt (SF-GY)

Bảng điều khiển

Điều khiển từ xa

QUẠT LỬNG 3D

R12A-DA

7.480.000 VND

Đường kính cánh 30cm
- Công suất 13W
- Lưu lượng gió 37m³/min
- 5 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Khoá trẻ em
- Hẹn giờ BẬT (2-4-6 giờ)/TẮT (1-2-4-6 giờ)

- Màu sắc-
- Đỏ (MR)
- Trắng (IV)

Thiết kế Winglet giảm thiểu tối đa tiếng ồn

Công suất định mức **13W**

Tiết kiệm năng lượng ~76% so với quạt điện thông thường

Quạt đảo theo chiều dọc **90°**

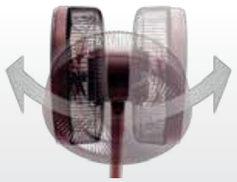

Quạt đảo theo chiều ngang **180°**

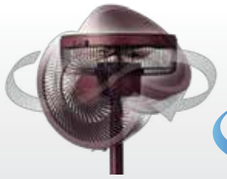

Đảo chiều 3D

QUẠT ĐỨNG

LV16S-RA

3.100.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lưu lượng gió 99m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT/TẮT** (1-2-4-8 giờ)
- Độ cao điều chỉnh (121 - 141cm)

- Màu sắc-
- Đỏ (CY-RD)
- Xám đậm (CY-GY)

Bảng điều khiển

Điều khiển từ xa

LV16-RA

2.780.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lưu lượng gió 98m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT/TẮT** (1-2-4-8 giờ)
- Độ cao điều chỉnh (121 - 140cm)

- Màu sắc-
- Đỏ (CY-RD)
- Xám đậm (CY-GY)
- Xám nhạt (SF-GY)
- Xanh (CY-BL)

Bảng điều khiển

Điều khiển từ xa

QUẠT LỬNG TATAMI

Vị trí điều khiển

CHẾ ĐỘ RHYTHM

Chức năng gió tự nhiên mang lại luồng gió mô phỏng gió mát trong tự nhiên, cường độ thổi thay đổi liên tục phù hợp với nhịp sinh học cơ thể con người. Tạo nên cảm giác mát lành và dễ chịu.

HẸN GIỜ TẮT/ MỞ LIÊN HOÀN

Tính năng độc đáo tối đa hoá sự tiện lợi cho việc sử dụng khi có thể hẹn giờ tắt và mở liên tục cùng lúc. Lưu ý: khi tự động mở, quạt sẽ vận hành ở chế độ gió nhẹ *(Low)*.

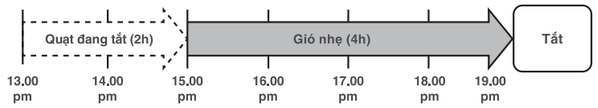

Với thiết kế có ngăn chưa điều khiển từ xa

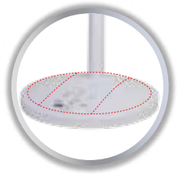

Chân đế có thể tháo rời, cất giữ dễ dàng và gọn nhẹ

R12-HRA — 2.450.000 VND

Đường kính cánh 30cm
- Công suất 38W
- Lưu lượng gió 47m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT** (2-4-6 giờ)/**TẮT** (1-2-4-6 giờ)
- Độ cao điều chỉnh (85 - 105cm)

- Màu sắc-
- ○ Trắng (WH)
- ● Đen (BK)

QUẠT LỬNG

R12-MA — 2.030.000 VND

Đường kính cánh 30cm
- Công suất 38W
- Lưu lượng gió 50m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT** (2-4-6 giờ)/**TẮT** (1-2-4-6 giờ)
- Độ cao điều chỉnh (68 - 86cm)

- Màu sắc-
- Hồng (PC)
- Xanh da trời (SK)

R16-GA — 1.810.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 45W
- Lưu lượng gió 89m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Độ cao điều chỉnh (82 - 102cm)

- Màu sắc-
- Đỏ (CY-RD)
- Xám đậm (CY-GY)

QUẠT BÀN

D16-GA — 1.600.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 45W
- Lưu lượng gió 80m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Độ cao 71cm

- Màu sắc-
- Đỏ (CY-RD)
- Xám nhạt (SF-GY)

D12-GA — 1.170.000 VND

Đường kính cánh 30cm
- Công suất 37W
- Lưu lượng gió 50m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Độ cao 61cm

- Màu sắc-
- Đỏ (CY-RD)
- Xám nhạt (SF-GY)

QUẠT TREO TƯỜNG

Điều khiển từ xa

Hộp số chỉnh cấp độ gió

W16-RA — 2.350.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 47W
- Lưu lượng gió 77m³/min
- 3 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **BẬT/TẮT** (1-2-4-8 giờ)

- Màu sắc-
- ○ Trắng (BL)
- ● Xám đậm (CY-GY)

CY16-GA — 1.810.000 VND

Đường kính cánh 40cm
- Công suất 53W
- Lưu lượng gió 87m³/min
- 3 cấp độ vận hành

- Màu sắc-
- ○ Trắng (WH)
- Xám nhạt (SF-GY)

QUẠT ĐẢO

Tiện nghi hiện đại
An toàn tối đa

THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI

Màn hình đèn LED
hiển thị tốc độ hiện đại và sang trọng.

Cánh quạt bằng nhựa
với thiết kế 3D vận hành êm ái.

Remote
điều khiển từ xa

LƯU LƯỢNG GIÓ MẠNH

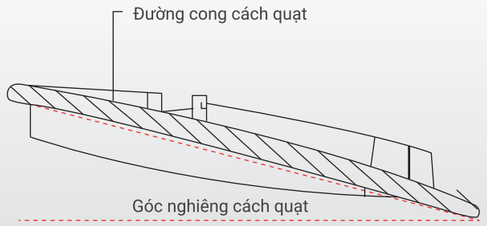

Thiết kế đường cong 3D ở tâm cánh quạt giúp đón gió hiệu quả.

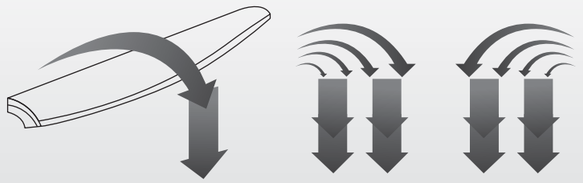

THIẾT KẾ CÁNH QUẠT 3D
Thiết kế cánh quạt 3D độc đáo và duy nhất giúp mang lại luồng gió êm ái và mạnh mẽ, tuy vậy vẫn giảm thiểu tối đa tiếng ồn.

MÁT LÀNH DỄ CHỊU

Tạo ra luồng gió tự nhiên phù hợp với nhịp sinh học của cơ thể người
**Chế độ Rhymth*

Điều khiển từ xa

Đèn LED báo cấp độ

C56-RA5

6.090.000 VND

Đường kính cánh 140cm
- Chiều dài ti 32cm
- Công suất 65W
- Lưu lượng gió 247m^3/min
- 5 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **TẮT** (1-3-6 giờ)

*Lưu ý: Không sử dụng dimmer (thiết bị chiết áp) cho model này.

–Màu sắc–

- ● Xám đậm (CY-GY)
- ○ Trắng (SF-GY)

Điều khiển từ xa

Đèn LED báo cấp độ

C56-RA4

4.170.000 VND

Đường kính cánh 140cm
- Chiều dài ti 32cm
- Công suất 64W
- Lưu lượng gió 245m^3/min
- 5 cấp độ vận hành
- Chế độ gió tự nhiên
- Hẹn giờ **TẮT** (1-3-6 giờ)

*Lưu ý: Không sử dụng dimmer (thiết bị chiết áp) cho model này.

–Màu sắc–

- ● Xám đậm (CY-GY)
- ○ Trắng (SF-GY)

BỐN TÍNH NĂNG BẢO VỆ AN TOÀN CHẤT LƯỢNG CAO

1. Cầu chì nhiệt:
Tự động ngắt khi xảy ra quá nhiệt

2. Khóa an toàn (chỉ áp dụng cho quạt trần 4 & 5 cánh)
Bảo vệ an toàn trong trường hợp rơi ốc vít

3. Công tắc an toàn (chỉ áp dụng cho quạt trần 4 & 5 cánh)
Nếu có sự cố xảy ra, công tắc sẽ tự động ngắt nguồn điện

4. Cáp an toàn
Đảm bảo không cho quạt rơi xuống

MITSUBISHI ELECTRIC
PREMIUM SAFETY

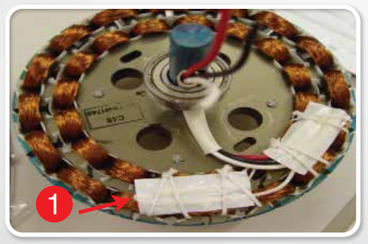

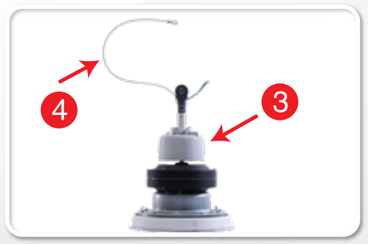

Hộp số chỉnh cấp độ gió

C60-GY

1.980.000 VND

Đường kính cánh 150cm
- Chiều dài ti 49cm
- Công suất 68W
- Lưu lượng gió 270m^3/min
- 4 cấp độ vận hành
- Cánh chống rỉ siêu bền

*Lưu ý: Không sử dụng dimmer (thiết bị chiết áp) cho model này.

–Màu sắc–

- ○ Trắng (WH)

THÔNG SỐ CHI TIẾT QUẠT ĐIỆN MITSUBISHI ELECTRIC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT		MODEL	QUẠT ĐIỆN											QUẠT TRẦN		
			LV16-RA	LV16S-RA	LV16-RBA	W16-RA	R12-HRA	R12A-DA	R12-MA	R16-GA	D16-GA	D12-GA	CY16-GA	C56-RA4	C56-RA5	C60-GY
Điện áp định mức		V	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	230	220
Tần số định mức		Hz	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50
Đường kính cánh		cm	40	40	40	40	30	30	30	40	40	30	40	140	140	150
Dòng điện định mức		A	0.21	0.21	0.21	0.21	0.17	0.14	0.17	0.2	0.2	0.17	0.26	0.27	0.28	0.34
Công suất định mức		W	47	47	47	47	38	13	38	45	45	37	53	64	65	68
Lưu lượng gió		m^3/min	98	99	86	77	47	37	50	89	80	50	87	245	247	270
Độ ồn		dB	≤ 52	≤ 52	≤ 52	≤ 52	≤ 51	≤ 30	≤ 51	≤ 52	≤ 52	≤ 51	≤ 52	≤ 56	≤ 56	≤ 60
Cấp độ gió		-	3	3	3	3	3	5	3	3	3	3	3	5	5	4
Điều khiển từ xa		-	Pin AAA	Pin AAA	Pin AAA	Pin AAA	Pin cúc áo	Pin cúc áo	-	-	-	-	-	Pin AAA	Pin AAA	-
Chế độ gió tự nhiên		-	•	•	•	•	•	•	•	-	-	-	-	•	•	-
Chế độ hẹn giờ		Giờ	BẬT/TẮT 1,2,4,8H	BẬT/TẮT 1,2,4,8H	BẬT/TẮT 1,2,4,8H	BẬT/TẮT 1,2,4,8H	BẬT: 2,4,6H TẮT: 1,2,4,6H	BẬT: 2,4,6H TẮT: 1,2,4,6H	BẬT: 2,4,6H TẮT: 1,2,4,6H	-	-	-	-	TẮT 1,3,6H	TẮT 1,3,6H	-
Chế độ khác					Kết nối Bluetooth		- Khóa trẻ em - Chế độ ngủ	- Đảo chiều 3D - Khóa trẻ em - Chế độ ngủ						Chế độ ngủ	Chế độ ngủ	
Phích cắm		-	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	3 chấu	-	-	-	-
Trọng lượng tịnh		kg	9.3	10	9.3	5.4	6.7	7.1	5.8	6.9	5.9	4.3	6.2	10.7	11	8.6
Màu sắc	Xám đậm		•	•	•	•				•				•	•	
	Xám nhạt		•		•						•	•	•			
	Đỏ		•	•				•		•	•	•				
	Trắng					•	•	•					•	•	•	•
	Đen						•									
	Xanh		•						•							
	Hồng								•							

Điều khiển thông minh ngay trên điện thoại
*Chỉ áp dụng trên model LV16-RBA

Tiết kiệm điện, gió tự nhiên

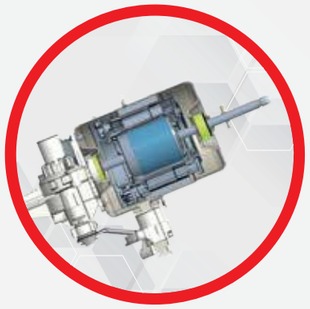

Động cơ bạc đạn, bền bỉ, tĩnh lặng

Chống chập cháy, giữ an toàn

THỰC TRẠNG

Chất lượng không khí trong nhà kém thường gây ra các triệu chứng như hoa mắt, buồn nôn, mệt mỏi, kích ứng da, đau đầu, chóng mặt, khó thở...ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người.

Bên cạnh đó, các hóa chất như formaldehyde xuất hiện trong không khí còn dẫn đến bệnh dị ứng kèm theo những chuyển biến xấu hơn.

NGUYÊN NHÂN

Bọ ve bị thu hút bởi lớp da chết (gàu, vảy) của người và động vật.
Vì thế, bạn cần thận trọng với vải ghế sofa và những con thú nhồi bông.

Hãy cẩn thận với các chất hóa học từ rèm cửa, ghế sofa và bất kỳ những đồ nội thất nào khác trong nhà.

Tường và sàn, với nhiều chất kết dính, sẽ liên tục giải phóng chất hóa học trong thời gian dài, gây ô nhiễm bầu không khí trong nhà.

Độ ẩm cao trong phòng tắm là môi trường lý tưởng cho nấm mốc phát triển.
Cần vệ sinh nhà tắm sạch sẽ và không để thừa lại xà phòng.

Hơi nước và bụi bẩn sinh ra từ việc đốt nhiên liệu cũng làm tăng tốc độ phát triển của nấm mốc.

Vật liệu sàn tự nhiên không hề an toàn tuyệt đối vì chúng vẫn chứa các hóa chất như sáp đánh bóng sàn.

Độ ẩm cao trong phòng tắm, đặc biệt là sàn nhà sẽ thu hút loài mối mọt sinh sôi và phát triển.

GIẢI PHÁP

Những cách cải thiện chất lượng không khí trong nhà.

Bước đầu tiên để cải thiện chất lượng không khí trong nhà là giảm hoặc loại bỏ những tác nhân gây ô nhiễm. Tuy vậy, các chất gây ô nhiễm không khí hầu như không thể loại bỏ hoàn toàn. Một trong những phương pháp hữu hiệu nhất giúp cải thiện chất lượng không khí trong nhà là thông gió. Giải pháp này được chia thành hai loại gồm: Thông gió tự nhiên và Thông gió cơ học. Thông gió tự nhiên không nhất quán cũng không đáng tin cậy vì nó phụ thuộc nhiều vào điều kiện gió và thời tiết. Trong khi đó, Thông gió cơ học lại có thể loại bỏ không khí cũ, ẩm, ô nhiễm và thay thế bằng bầu không khí trong lành thông qua việc sử dụng quạt thông gió.

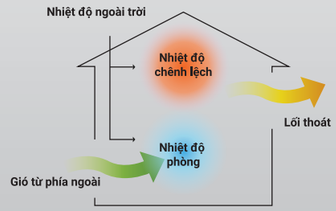

Thông gió tự nhiên
Khả năng thông gió không ổn định

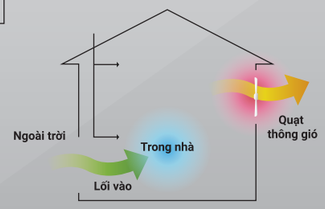

Thông gió cơ học
Khả năng thông gió ổn định

THIẾT KẾ ĐỘC QUYỀN CỦA QUẠT MITSUBISHI ELECTRIC

Loại ốp tường

THÁO LẮP DỄ DÀNG CHỈ BẰNG MỘT NÚT NHẤN

THIẾT KẾ CÁNH LƯỢN WINGLET VẬN HÀNH ÊM - NÂNG CAO HIỆU SUẤT

Áp dụng cho các model

EX-20SKC5T/-BW,
EX-25SKC5T-BW,
EX-20/25/30SH5T,
EX-20/25/30RH5T,
EX-15SCT/SC6T,
EX-20/25SC5T

THIẾT KẾ CÁNH QUẠT PHỤ EXTRA FAN HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI NHẸ NHÀNG

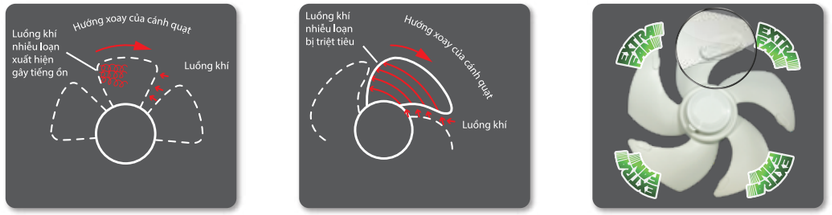

Loại âm trần

CÔNG NGHỆ LỚP PHỦ TÂN TIẾN NHẤT

Lớp phủ kép chống bám bẩn

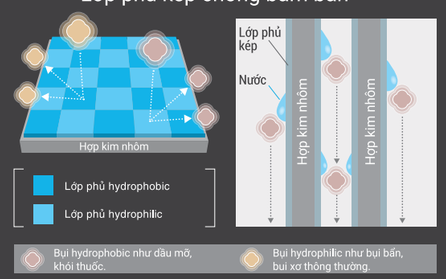

Công nghệ lớp phủ kép chống bám bẩn giúp ngăn ngừa tích tụ bụi bẩn, khói thuốc và dầu mở trên bề mặt. Giúp thiết bị luôn sạch sẽ, đảm bảo hiệu suất hoạt động và giảm thiểu tiếng ồn phát sinh sau thời gian dài sử dụng.
Áp dụng cho các model **VD-10Z4T6, VD-15Z4T6, VD-15ZP4T6**

So sánh bụi trên quạt lồng sóc

Quạt lồng sóc sau **10** năm sử dụng

Không có lớp phủ kép Có lớp phủ kép

CHỌN ĐÚNG KÍCH THƯỚC THIẾT BỊ THÔNG GIÓ

BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH CHỌN QUẠT THÔNG GIÓ PHÙ HỢP VỚI TỪNG LOẠI PHÒNG

Không gian (m^3) & Lượng khí cần thiết (m^3/giờ)

Địa điểm	Nhà ở			Khách sạn		Văn phòng
	Bếp	P. Vệ sinh	Phòng/Phòng khách/ ngủ	Phòng ở	P. Vệ sinh	Văn Phòng
Không khí thay đổi mỗi giờ	15	10	6	5	10	6

Lượng khí cần thiết	Không nối ống gió			Sử dụng ống gió
	Ốp vách kính	Ốp tường	Âm Trần	Âm Trần

Diện tích phòng (m^3)							m^3/giờ	Model (Lưu lượng khí)			Mẫu (Lưu lượng khí)
	2 (81)	2-3 (81)		2-6 (81)	2-3 (81)		100	V-15SL3/6T(230)	15SK5-E		V-10Z4T6(100)
	3-4 (162)	4-6 (162)	6-10 (162)	7-14 (189)	4-6 (162)	7-10 (162)	200				V-15Z4T6(157)
	5-7 (283.5)	7-10 (270)	11-17 (275.4)	15-21 (283.5)	7-10 (270)	11-17 (275.4)	300	V-20SL3/6T(370)			VD-18Z4T5(335)
	8-9 (364.5)	11-14 (378)	18-23 (372.6)	22-27 (364.5)	11-14 (378)	18-23 (372.6)	400		EX-20SH5T(580)		VD-20Z4T3(430) VD-20ZP4T3(510/370) (Cao/Thấp)
	10-11 (445.5)	15-16 (432)	24-28 (453.6)	28-35 (472.5)	15-16 (432)	24-28 (453.6)	500		EX-20SKC5T(530)	EX-20SC5T(470)	
	12-14 (567)	17-21 (567)	29-35 (567)	36-42 (567)	17-21 (567)	29-35 (567)	600		EX-20RH5T H585/T420		VD-23Z4T3(580/360) (Cao/Thấp)
	15-16 (648)	22-25 (675)	36-41 (664.2)		22-25 (675)	36-41 (664.2)	700		EX-25SH5T(930)	EX-25SC5T(690)	VD-23ZP4T3(715/450) (Cao/Thấp)
	17-18 (729)	26-27 (729)	42-47 (761.4)			42-47 (761.4)	800		EX-25SKC5T(870)		
	19-21 (850.5)		48-50 (810)			48-50 (810)	900		EX-25RH5T H950/T610		
	22-23 (931.5)					51-59 (955.8)	1,000				
	24-26 (1053)					60-65 (1053)	1,100		EX-30SH5T(1160)		
	27-29 (1174.5)					66-74 (1198.8)	1,200		EX-30RH5T H1180/T750		

Lượng thông khí đã được tính theo tiêu chuẩn tỉ lệ thay đổi không khí do quy định của Hiệp hội Nhiệt, Điều Hòa Không Khí & Kỹ Thuật Vệ Sinh Nhật Bản.

H: Hút
T: Thổi

* Giả sử chiều cao trần là 2.7m.

MỨC ĐỘ THAY ĐỔI KHÔNG KHÍ CẦN THIẾT MỖI GIỜ (LẦN/H)

Nhà ở				Văn phòng				Trường học			Bệnh viện		Khu vực khác	
Nhà bếp	Phòng vệ sinh	Phòng khách	Phòng ngủ	Phòng vệ sinh	Phòng làm việc	Phòng họp	Phòng hút thuốc	Lớp học	Thư viện	Phòng vệ sinh	Phòng ngủ	Phòng vệ sinh	Phòng sử dụng chung	Phòng có khí thải gas
15	10	6	6	10	6	12	20	6	6	12	6	10	6	20

CÁCH TÍNH TOÁN THÔNG GIÓ VÀ LỰA CHỌN QUẠT THÔNG GIÓ

Giá trị chuẩn: Giá trị chuẩn được tính bằng lưu lượng gió vào & ra bao nhiêu lần trong một giờ. Qua kiểm tra, toàn bộ lượng khí trong phòng có thể được lưu thông tốt khi đạt giá trị chuẩn. Giá trị tiêu chuẩn có thể được lập như sau:

Lượng thông khí cần thiết (m^3/h) = **Mức độ thay đổi không khí cần thiết mỗi giờ (lần/h)** × **Thể tích phòng (m^3)**

Ví dụ:
Kích thước phòng: Diện tích sàn 16 (m^2), Chiều cao là 2.7 (m) Thể tích = 16 x 2.7 = 43.2 m^3 Nếu là văn phòng làm việc, độ thay đổi không khí cần thiết là 6 lần/giờ. Vì vậy, lượng khí cần thiết được tính là: 6 x 43,2 = 259,2 m^3/h.

LOẠI ỐP TƯỜNG

EX-15SK5-E
(Cánh 15cm) — 1.016.000 VND

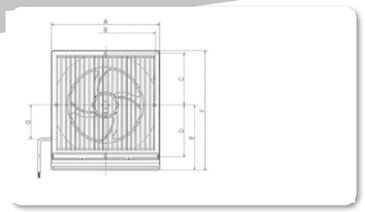

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)											KÍCH THƯỚC CHỪA LỖ
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	
EX-15SK5-E	233	219	109.5	111	140.5	257	73	71	40	197	64	200

EX-20SKC5T
(Cánh 20cm) — 920.000VND

EX-25SKC5T
(Cánh 25cm) — 1.050.000 VND

EX-20SKC5T-BW
(Cánh 20cm màu nâu) — 920.000VND

EX-25SKC5T-BW
(Cánh 25cm màu nâu) — 1.050.000 VND

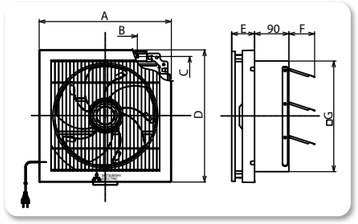

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)							KÍCH THƯỚC CHỪA LỖ
	A	B	C	D	E	F	G	
EX-20SKC5T	296	120	265	296	64	40	240	250
EX-25SKC5T	346	170	315	346	60	57	290	300
EX-20SKC5T-BW	296	120	265	296	64	40	240	250
EX-25SKC5T-BW	346	170	315	346	60	57	290	300

EX-20SH5T
(Cánh 20cm) — 750.000 VND

EX-25SH5T
(Cánh 25cm) — 860.000 VND

EX-30SH5T
(Cánh 30cm) — 1.400.000 VND

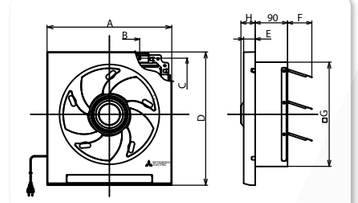

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)								KÍCH THƯỚC CHỪA LỖ
	A	B	C	D	E	F	G	H	
EX-20SH5T	296	120	265	320	36	40	240	50	250
EX-25SH5T	346	170	315	370	32	57	290	50	300
EX-30SH5T	396	220	365	420	45	70	340	50	350

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
EX-15SK5-E	220	50	Hút	0.04	9.5	1.650	250	147	37.5	1.3
EX-20SKC5T	220	50	Hút	0.1	19	1.330	530	312	39	2.3
EX-25SKC5T	220	50	Hút	0.12	25	1.120	870	512	40.5	2.7
EX-20SKC5T-BW	220	50	Hút	0.1	19	1.330	530	312	39	2.3
EX-25SKC5T-BW	220	50	Hút	0.12	25	1.120	870	512	40.5	2.7
EX-20SH5T	220	50	Hút	0.1	19	1.330	580	341	39	2.2
EX-25SH5T	220	50	Hút	0.12	25	1.160	930	547	39	2.5
EX-30SH5T	220	50	Hút	0.15	31	900	1.160	683	37	2.9

LOẠI ỐP TƯỜNG HAI CHIỀU

Đảo chiều quạt bằng công tắc dây kéo

EX-20RH5T
(Cánh 20cm) — 1.390.000 VND

EX-25RH5T
(Cánh 25cm) — 1.590.000 VND

EX-30RH5T
(Cánh 30cm) — 1.990.000 VND

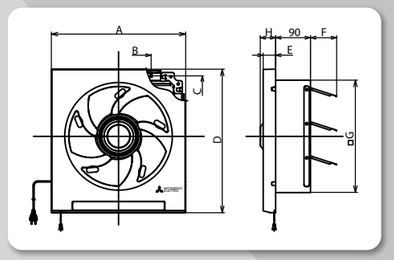

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)								KÍCH THƯỚC CHỪA LỖ
	A	B	C	D	E	F	G	H	
EX-20SH5T	296	120	265	320	36	52	240	50	250
EX-25SH5T	346	170	315	370	32	68	290	-	300
EX-30SH5T	396	220	365	420	45	85	340	-	350

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/ THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
EX-20RH5T	220	50	Hút	0.08	18	1.350	585	344	37.5	2.2
			Thổi	0.07	15	1.330	420	247	46.5	
EX-25RH5T	220	50	Hút	0.11	25	1.085	950	559	38	2.5
			Thổi	0.08	19	945	610	359	44	
EX-30RH5T	220	50	Hút	0.15	31	920	1.180	695	36.5	2.9
			Thổi	0.12	25	800	750	441	435	

LOẠI ỐP KÍNH

V-15SL3/6T
(Cánh 15cm) — 900.000VND

V-20SL3/6T
(Cánh 20cm) — 1.100.000 VND

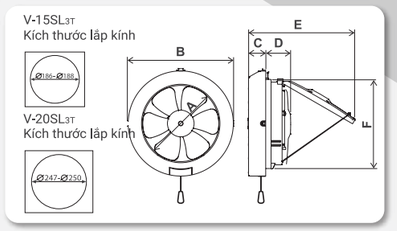

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)					
	A	B	C	D	E	F
V-15SL3/6T	150	210	43	58	211	178
V-20SL3/6T	200	276	45	63	275	237

TIÊU CHUẨN KĨ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
V-15SL3/6T	220	50	Hút	0.065	14	1.500	210	124	36	1.2
V-20SL3/6T	220	50	Hút	0.09	16	1.220	370	218	39	1.2

LOẠI ÂM TRẦN KHÔNG NỐI ỐNG GIÓ

EX-15SC6T
(Cánh 15cm) — 730.000VND

EX-20SC5T
(Cánh 20cm) — 790.000VND

EX-25SC5T
(Cánh 25cm) — 980.000VND

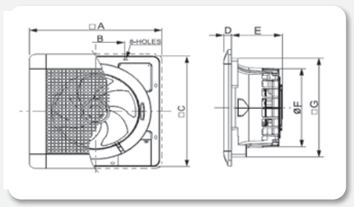

KÍCH THƯỚC

MODEL	KÍCH THƯỚC (MM)							KÍCH THƯỚC CHỪA LỖ
	A	B	C	D	E	F	G	
EX-15SC6T	250	140	241	20	108	174	207	210
EX-20SC5T	330	144	320	20	125	218	280	285
EX-25SC5T	380	180	372	20	134	268	332	337

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
EX-15SC6T	220	50	Hút	0.06	10	1.500	240	141	34.0	1.2
EX-20SC5T	220	50	Hút	0.09	18	1.350	470	277	40.0	1.8
EX-25SC5T	220	50	Hút	0.11	23	1.100	690	406	39.5	2.2

LOẠI ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ

LOẠI ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ

VD-10Z4T6 2.150.000VND

VD-15Z4T6 2.800.000VND

VD-15ZP4T6 2.930.000VND

Loại vận hành êm
- Kiểu áp suất với quạt ly tâm
- Lưới thông gió nhựa chịu ẩm
- Trang bị cửa chớp phía sau
- Lưới thông gió có khóa đàn hồi
- Bộ kết nối điện lắp và tháo kiểu trượt, đấu nối nhanh.

Đặc điểm Q-H VD-10Z4T6

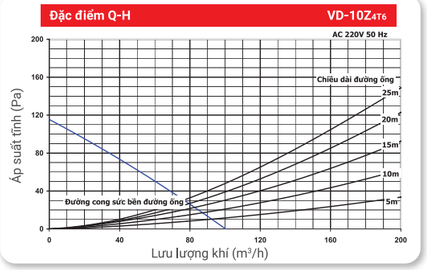

Lưới thông gió kiểu đan chéo: VD-10Z4T6

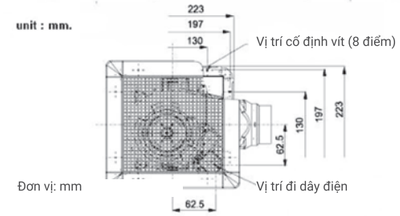

Lắp đồ gá treo bằng kim loại của thân máy

Kích thước lỗ trần: 180mm
(độ cao mép: tối đa 30mm)

Đặc điểm Q-H VD-15Z4T6

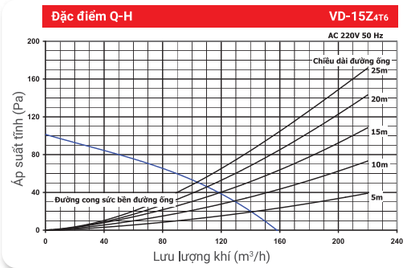

KÍCH THƯỚC
Lưới thông gió kiểu đan chéo: VD-15Z4T6, 15ZP4T6

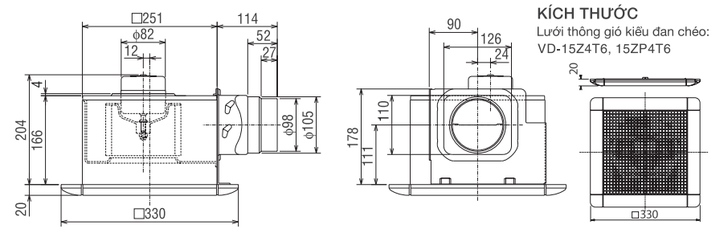

Đặc điểm Q-H VD-15ZP4T6

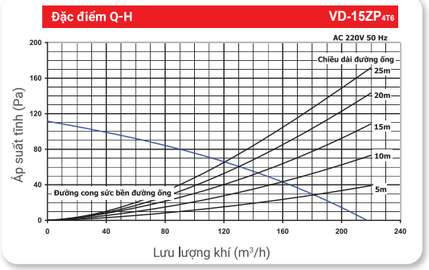

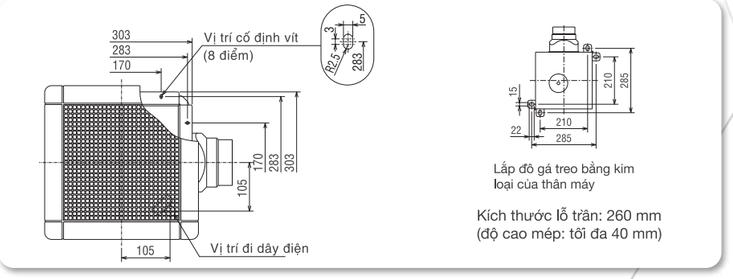

Lắp đồ gá treo bằng kim loại của thân máy

Kích thước lỗ trần: 260 mm
(độ cao mép: tối đa 40 mm)

VD-10Z4T6-N 2.150.000VND

VD-15Z4T6-N 2.800.000VND

VD-15ZP4T6-N 2.930.000VND

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
VD-10Z4T6	220	50	Hút	0.05	9	900	100	59	29.0	2.2
VD-15Z4T6	220	50	Hút	0.06	12	670	157	92	28.0	3.4
VD-15ZP4T6	220	50	Hút	0.08	17	870	217	128	35.0	3.4
VD-10Z4T6-N	220	50	Hút	0.06	11	1.000	100	59	33.0	2.2
VD-15Z4T6-N	220	50	Hút	0.07	14	760	145	85	33.0	3.4
VD-15ZP4T6-N	220	50	Hút	0.09	19	990	217	128	38.0	3.4

LOẠI ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ

VD-20Z4T3/5 6.000.000VND

VD-20ZP4T3/5 6.600.000VND

Loại vận hành êm
- Trang bị cửa chớp phía sau
- Hai tốc độ (Cao và thấp)
- Lưới thông gió có khóa đàn hồi
- Đấu kết nối nhanh.

Đặc điểm Q-H VD-20Z4T3/5

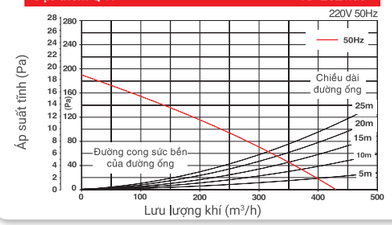

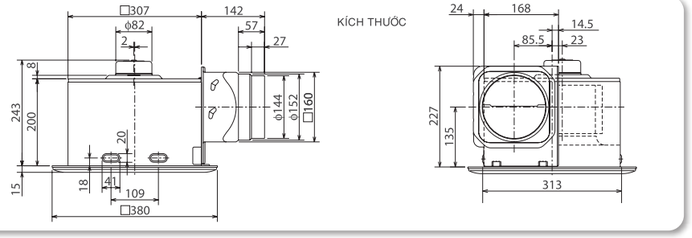

Đặc điểm Q-H VD-20ZP4T3/5

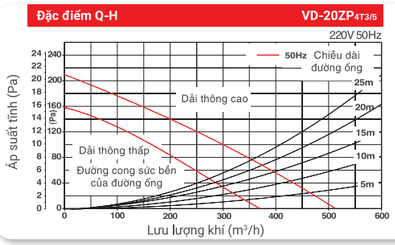

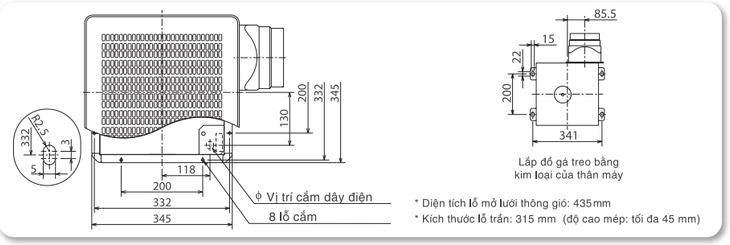

VD-23Z4T3/5 8.500.000VND

VD-23ZP4T3/5 9.000.000VND

Loại vận hành êm
- Trang bị cửa chớp phía sau
- Hai tốc độ (Cao và thấp)
- Lưới thông gió có khóa đàn hồi
- Đấu kết nối nhanh.

Đặc điểm Q-H VD-23Z4T3/5

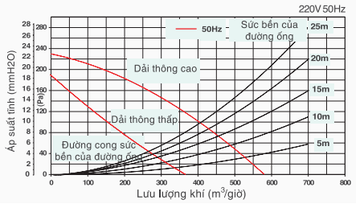

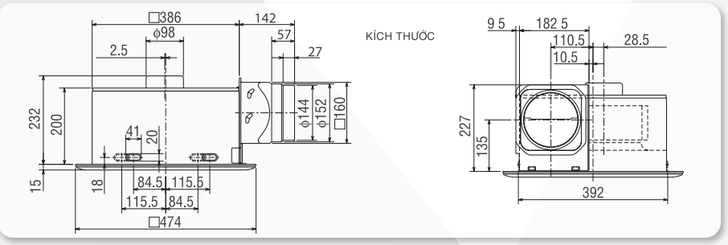

Đặc điểm Q-H VD-23ZP4T3/5

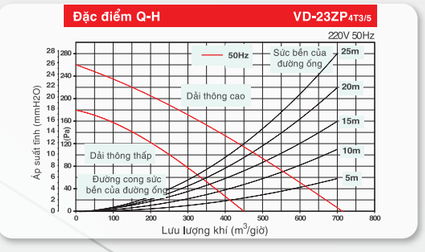

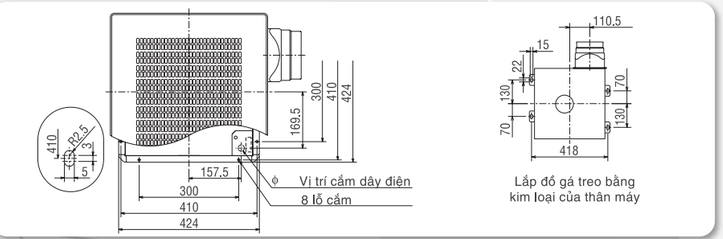

LOẠI ÂM TRẦN NỐI ỐNG GIÓ

VD-18Z4T5 4.550.000VND

Loại vận hành êm
- Kiểu áp suất với quạt ly tâm
- Trang bị cửa chớp phía sau
- Lưới thông gió có khóa đàn hồi
- Bộ kết nối điện lắp và tháo kiểu trượt, đấu nối nhanh.

Đặc điểm Q-H VD-18Z4T5

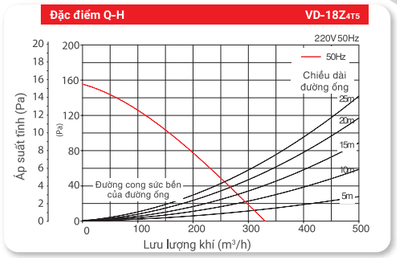

KÍCH THƯỚC

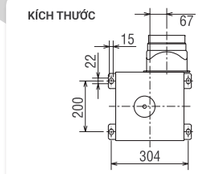

Kích thước lỗ trần: 280mm
(độ cao mép: tối đa 40mm)

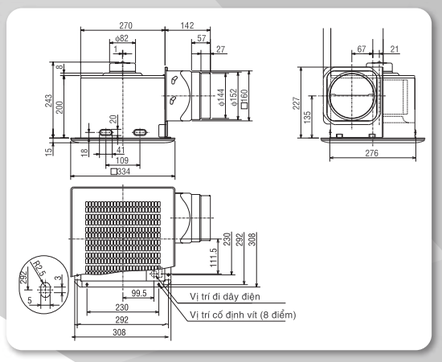

VD-10Z4T5-D 2.590.000VND

VD-15Z4T5-D 3.290.000VND

VD-15ZP4T5-D 3.690.000VND

Đặc điểm Q-H VD-10Z4T5-D

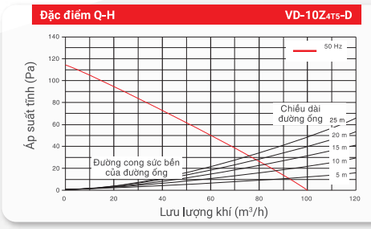

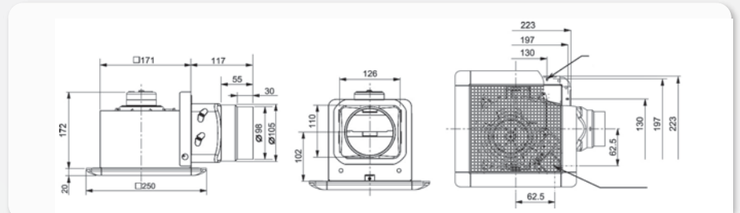

Đặc điểm Q-H VD-15Z4T5-D

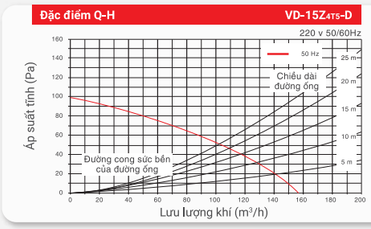

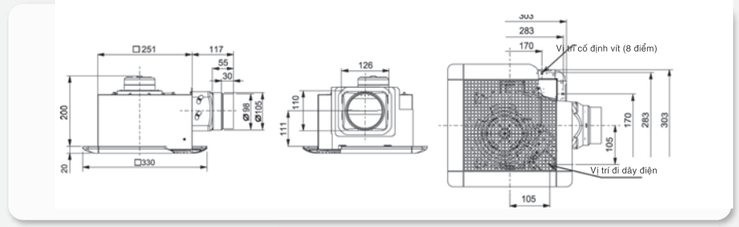

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

MODEL	ĐIỆN ÁP (V)	TẦN SỐ (HZ)	HÚT/THỔI	DÒNG ĐIỆN ĐỊNH MỨC (A)	CÔNG SUẤT (W)	VÒNG QUAY/ PHÚT	LƯU LƯỢNG GIÓ		ĐỘ ỒN (DB)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
							M³/H	(CFM)		
VD-20Z4T3/5	220	50	Hút	0.20	42	700	430	253	39.0	6.5
VD-20ZP4T3/5	220	50	Cao	0.26	53	840	510	300	43.0	7.4
			Thấp	0.16	37	610	370	218	37.0	
VD-23Z4T3/5	220	50	Cao	0.35	75	650	580	341	46.0	8.6
			Thấp	0.16	37	440	360	212	35.0	
VD-23ZP4T3/5	220	50	Cao	0.43	95	930	715	421	48.0	9.7
			Thấp	0.26	59	600	450	265	39.0	
VD-18Z4T5	220	50	Hút	0.15	31	600	335	197	35.0	5.8
VD-10Z4T5-D	220	50	Hút	0.06	11	900	100	59	29.0	2.2
VD-15Z4T5-D	220	50	Hút	0.07	14	670	157	92	28.0	3.4
VD-15ZP4T5-D	220	50	Hút	0.09	19	870	217	128	35.0	3.4

Jet Towel™

MADE IN JAPAN

MẤY SẤY TAY TỐC ĐỘ CAO

Giải pháp vệ sinh hoàn hảo với chi phí thấp nhất

JT-SB216JSH2

Giá bán lẻ đề nghị: **33.000.000VND**

DÒNG SẢN PHẨM SLIM MỚI

Thiết kế sang trọng hơn, nhiều tiện ích hơn cho người sử dụng.

TỐC ĐỘ SẤY CAO - VẬN HÀNH ÊM ÁI - TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Đỉnh cao công nghệ sấy tay khí phản lực hai chiều sấy khô cực nhanh chỉ trong 3 – 4 giây.

Họng gió lượn sóng giảm tiếng ồn tuyệt đối hco sản phẩm.

THIẾT KẾ THÂN THIỆN - PHÙ HỢP VỚI MỌI LỨA TUỔI

Dễ sử dụng hơn với thiết kế mở hai bên kết hợp và khoang sấy rộng hơn.

Thân thiện với trẻ em hơn với "cảm biến trẻ em" giúp trẻ có thể sấy tay với tư thế thoải mái nhất.

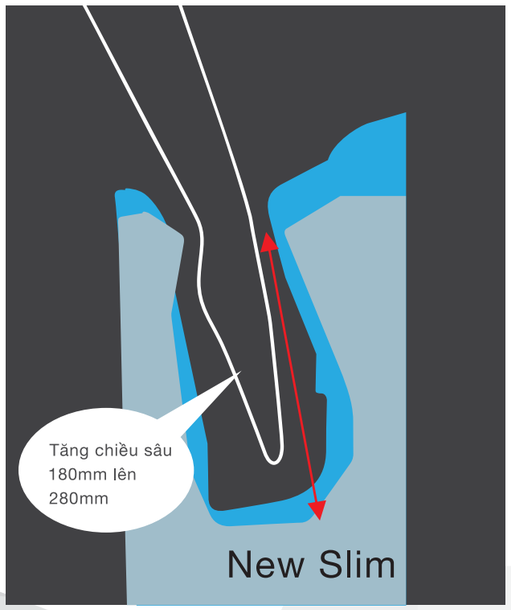

Tấm chắn phía trước được cải tiến nghiêng, trẻ em không cần phải kiễng chân để sử dụng

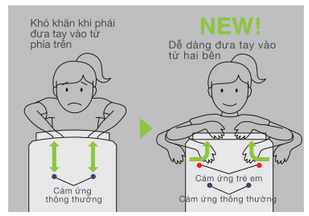

Đưa tay vào từ hai bên, khởi động "cảm biến trẻ em" để sấy tay nhanh khô

Ánh sáng xanh tạo cảm giác sạch sẽ, đảm bảo đưa tay vào đúng vị trí để tay được sấy khô hoàn toàn.

DỄ THÁO LẮP VÀ VỆ SINH BẢO DƯỠNG

Dễ dàng tháo lắp và vệ sinh với ống thoát nước bên hông.

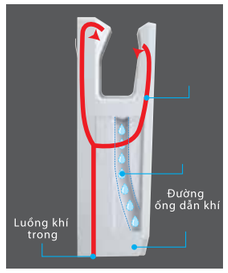

Đảm bảo dòng khí sấy khô sạch nhờ thiết kế đường ống dẫn khí bên trong hoàn toàn độc lập với đường dẫn nước thải.

VỆ SINH VÀ KHÁNG KHUẨN

CHỨC NĂNG KHÁNG KHUẨN

Tất cả các bộ phận của thiết bị có tiếp xúc với nước như khoang sấy khô; hộp chứa nước thải và đường ống nước đều được xử lý kháng khuẩn.

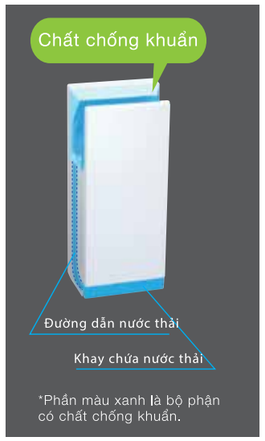

VẬT LIỆU KHÁNG CỒN

Thoải mái sử dụng cồn* để vệ sinh thiết bị. Thiết kế mở hai bên không chỉ thuận lợi cho việc sấy tay mà còn giúp vệ sinh thiết bị nhanh chóng, sạch sẽ.

*Cồn là dung dịch khử trùng chứa 80% ethanol trở xuống

VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH

Điều khiển dễ dàng theo nhu cầu sử dụng.

CÔNG TẮC ĐIỀU CHỈNH TỐC ĐỘ GIÓ VÀ CHẾ ĐỘ NÓNG

Có thể điều chỉnh hai tốc độ gió: **"High"** để sấy khô nhanh và **"Standar"** khi muốn máy vận hành với âm thanh nhỏ.Chế độ **"Sưởi" (Heater)** có thể **Bật** bằng công tắc **ON** và **Tắt** bằng công tắc **OFF**.

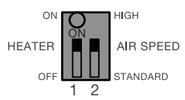

ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI THAN

Sử dụng liên tục 1,000 lần/ ngày trong vòng **7 năm**

Động cơ một chiều không chổi than triệt tiêu hoàn toàn những yếu tố gây hao mòn thường xảy ra trong các động cơ chuyển mạch thông thường, hiệu quả năng suất cao, vận hành ổn định, kéo dài tuổi thọ của máy.

Chế độ vận hành	Thời gian sấy*1	Độ ồn*2	Công suất tiêu thụ
HIGH/Cao	Khoảng 3~4giây	Khoảng 61dB	1240W
STANDARD/ Tiêu chuẩn	Khoảng 3~5giây	Khoảng 58dB	1070W

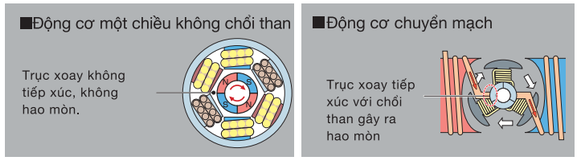

*Thời gian sấy tay được đo bằng phương pháp trong nội bộ.
*Thiết bị sấy tay sử dụng trong điều kiện bật chế độ nóng và theo chế độ lắp đặt trong nhà máy.
Thực hiện phương pháp đo trong phòng kín âm thanh không bị vọng ở khoảng cách 2 m.

ƯU ĐIỂM | THIẾT KẾ NHỎ GỌN NHƯNG VẪN ĐỦ KHÔNG GIAN VÀ DỄ DÀNG SỬ DỤNG

Khoang sấy tay rộng rãi, công nghệ cảm biến và đèn led rất thuận lợi cho việc sử dụng.

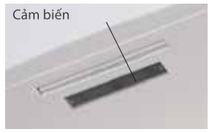

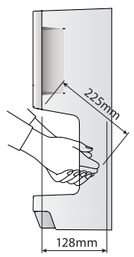

Ánh sáng xanh định vị, giúp dễ dàng nhận biết phạm vi sấy ngay khi đưa tay vào.

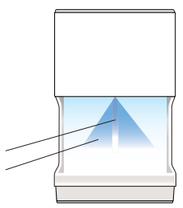

ƯU ĐIỂM | DỄ LAU CHÙI VÀ VỆ SINH

Thiết kế nguyên khối tích hợp với cảm biến trong khay cùng với những mối nối cực nhỏ trên thân máy giúp ngăn chặn tối đa sự bám bẩn và dễ dàng lau chùi. Vật liệu có thể vệ sinh bằng cồn.

Hệ thống ống dẫn khí độc lập đảm bảo cung cấp luồn khí sạch.

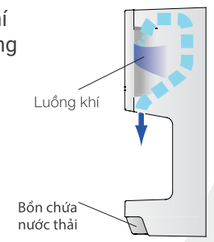

ƯU ĐIỂM | VẬN HÀNH ÊM ÁI VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Vận hành êm ái khi sử dụng. Chế độ hông khô tốc độ cao với âm thanh êm ái đạt được nhờ thiết kế họng gió lượn sóng và công nghệ điều chỉnh lưu thông tân tiến.

Chế độ điều khiển linh hoạt với hai chế độ sấy bằng nhiệt và sấy gió.

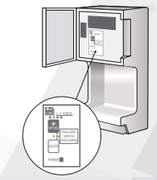

Mode	Cao	Thấp
Tốc độ sấy khô (giây)	5~9	18~23
Độ ồn (dB)	62 - 64	52 - 54
Tốc độ gió (m/giây)	140 - 150	90 - 100

Jet Towel Smart™

MÁY SẤY TAY THÔNG MINH

SMART SERIES

MADE IN JAPAN

KIỂU DÁNG **HIỆN ĐẠI**
HIỆU SUẤT **VƯỢT TRỘI**

sản xuất tại Nhật Bản

Giá bán lẻ đề nghị:

JT-S2AP-W-NE (Trắng): 11.990.000VND

JT-S2AP-S-NE (Bạc) : 12.290.000VND

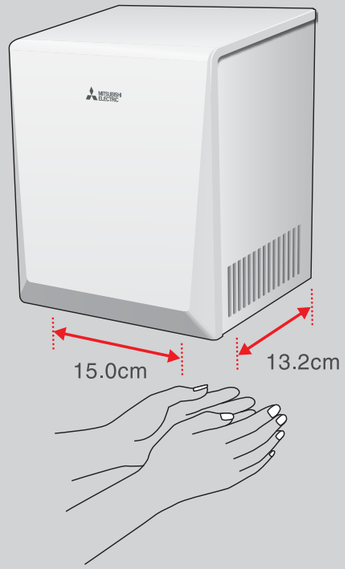

ƯU ĐIỂM | VẬN HÀNH 0,1 GIÂY

Công nghệ cảm biến được tối ưu hóa giúp máy vận hành nhanh chóng trong vòng 0.1 giây.

ƯU ĐIỂM | PHẠM VI SẤY RỘNG

Khoảng cách lý tưởng 13.2 cm giữa tường và họng gió, tạo khoảng trống thoải mái cho người sử dụng.

ƯU ĐIỂM | HỌNG GIÓ LỚN 15CM

Họng gió lớn giúp phân bố đều luồng gió trong phạm vi rộng, tăng cường khả năng sấy khô cho cả hai bàn tay.

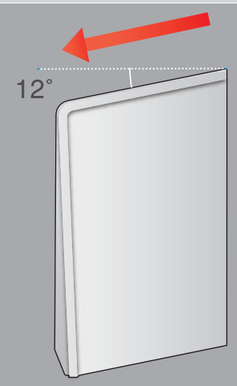

ƯU ĐIỂM | THIẾT KẾ MÁI VÒM THÔNG MINH

Phần mái trên của máy sấy tay Smart được thiết kế nghiêng 12 để tránh trở ngại cho người sử dụng.

ƯU ĐIỂM | THÂN MÁY CHẮC CHẮN

Thiết kế thân máy bằng thép, chịu được lực tác động gấp hai lần trọng lượng máy.

ƯU ĐIỂM | QUẢNG CÁO THƯƠNG HIỆU

Khách hàng có thể yêu cầu thiết kế màu sắc riêng, vị trí logo, nhãn hiệu cho từng sản phẩm để nâng cao hiệu quả quảng cáo của công ty mình.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY SẤY TAY MINI

Model	Điện nguồn	Chế độ vận hành	Sưởi ấm	Thời gian sấy khô (s)	Tốc độ gió (m/s)	Lưu lượng gió (m^3/min)	Công suất tiêu thụ (W)	Công suất điện chờ (W)	Độ ồn (dB)	Loại động cơ	Thiết bị an toàn	Dây nguồn	Kích thước (mm)	Trọng lượng (kg)	Khay hứng nước (l)
JT-MC205JS-W-NE	220~240V 50~60Hz	HIGH/Cao	ON/Bật	5~9	140~150	1.2~1.3	735~825	0.5	62~64	Mô tơ đảo mạch	-Cầu chì nhiệt -Bảo vệ quá dòng	Không (kết nối bên trong)	Rộng: 250 Sâu: 170 Cao: 480	5	0.6
			OFF/Tắt				475~560								
		LOW/Thấp	ON/Bật	18~23	90~100	0.8~0.9	390~455		52~54						
			OFF/Tắt				175~220								

Bản vẽ chi tiết **JT-MC205JS-W-NE**

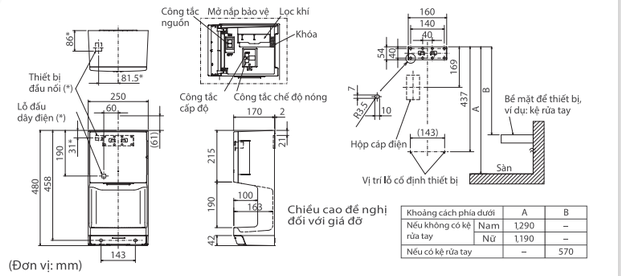

Khoảng cách phía dưới		A	B
Nếu không có kệ rửa tay	Nam	1.290	–
	Nữ	1.190	–
Nếu có kệ rửa tay		–	570

Lắp đặt thiết bị **JT-MC205JS-W-NE**

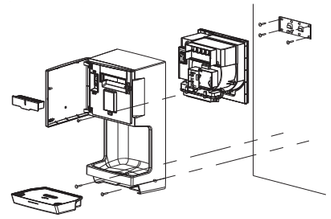

Lắp thiết bị cách chướng ngại vật phía bên trái ít nhất 100mm, bao gồm cả tường.
Chừa khoảng trống ít nhất 150mm phía bên phải để người sử dụng có thể đọc hướng dẫn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY SẤY TAY SMART

Model	Điện nguồn	Chế độ vận hành	Sưởi ấm	Thời gian[*1] sấy khô (S)	Công suất tiêu thụ (W)	Loại động cơ	Độ ồn[*2] (dB)	Tính năng nổi bật	Kích thước (mm)	Trọng lượng (kg)
JT-S2AP-W-NE JT-S2AP-S-NE	220-240V 50-60Hz	High/Cao	ON/Bật	4-6	880-980	Mô tơ đảo mạch	60-62	- Bề mặt chống khuẩn - Đạt chứng nhận NSF	Rộng: 250 Sâu : 160 Cao : 290	4.5
			OFF/Tắt	5-7	630-730					
		Standard/ Tiêu chuẩn	ON/Bật	9-11	660-740		58-59			
			OFF/Tắt	10-12	410-490					

*1: thời gian sấy khô cho khoảng 150mg nước hoặc ít hơn
*2: độ ồn được đo trong phòng kín, âm thanh không bị vọng ở khoảng cách 2m.

■ Bản vẽ chi tiết JT-S2AP-W-NE JT-S2AP-S-NE

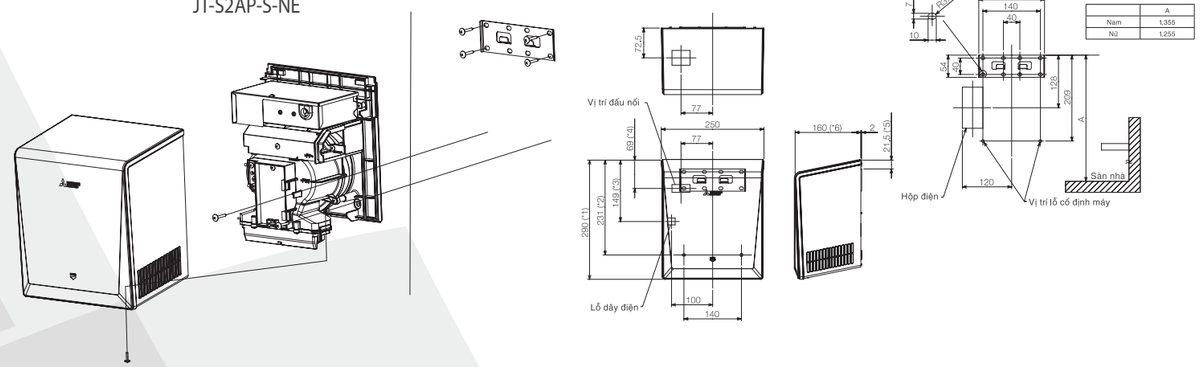

(Đơn vị: mm)

Chú ý: nên đảm bảo vị trí lắp ở hai bên máy cách chướng ngại vật, bao gồm cả tường, ít nhất 100mm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY SẤY TAY SLIM

Model	Điện nguồn	Chế độ vận hành	Sưởi ấm	Thời gian sấy khô (s)	Tốc độ gió (m/s)	Lưu lượng gió (m^3/min)	Dòng điện (A)	Công suất tiêu thụ (W)	Độ ồn (dB)	Loại động cơ	Thiết bị an toàn	Dây nguồn	Kích thước (R x S x C) (mm)	Trọng lượng (kg)	Bình chứa nước thải (l)
JT-SB216JSH2 -W/H/S-NE	220~240V 50~60Hz	High/Cao	ON/Bật	3~4	106	3.1	5.7~6.2	1240	59	Động cơ một chiều không chổi than	-Cầu chì nhiệt -Tự ngắt dòng khi quá tải	Không (Đấu nối bên trong)	Rộng: 300 Sâu: 219 Cao: 670	11	0.8
			OFF/Tắt	3~5			3.9~4.2	720							
		Standard/ Tiêu chuẩn	ON/Bật	3~5	98	2.8	4.9~5.3	1070	56						
			OFF/Tắt	4~6			3.0~3.2	550							

*Thời gian sấy khô: Quy ước khi lượng nước đọng lại trên tay ít hơn hoặc bằng 150mg
*Tốc độ gió: được tính ngay tại cửa thổi gió

Bản vẽ chi tiết JT-SB216JSH2-W/H/S-NE

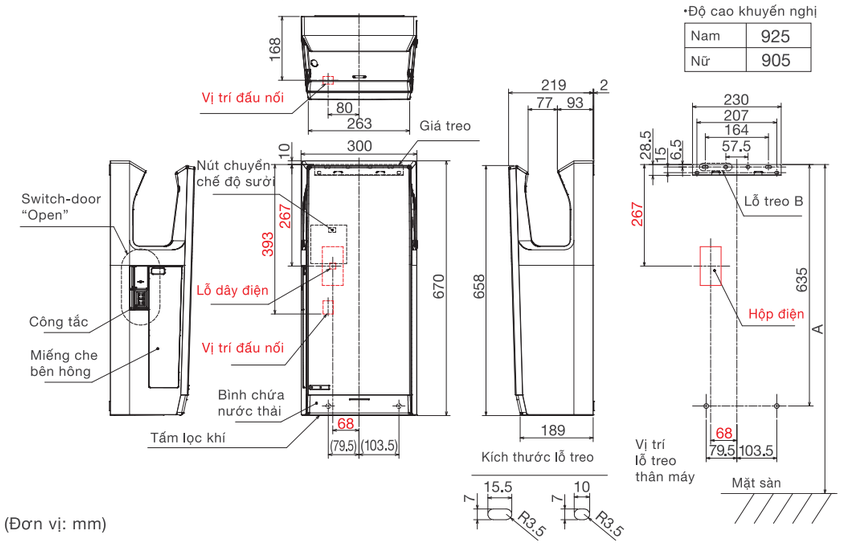

•Độ cao khuyến nghị

Nam	925
Nữ	905

(Đơn vị: mm)

*Ký tự màu đỏ biểu thị phần kết nối liên quan đến kích thước.

Quy trình lắp đặt JT-SB216JSH2-W/H/S-NE

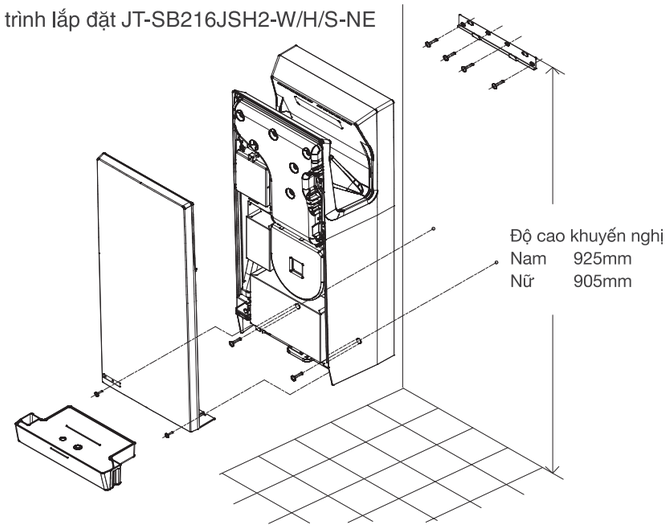

Độ cao khuyến nghị
Nam 925mm
Nữ 905mm

*Để lắp đặt nhanh hơn, nên dùng tua vít 4 cạnh với độ dài tay cầm tối thiểu 150mm
*Treo sản phẩm lên tường và chừa không gian sao cho phần nắp che bên trái có thể tháo ra được (Tối thiểu 200mm để có thể kiểm tra đường ống thoát nước sau khi vệ sinh)
*Lắp đặt cách mặt đất tối thiểu 130mm tính từ mặt dưới của thiết bị